

PHẦN THỨ NHẤT

TỔNG KẾT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG :

1. Thuận lợi:

- Năm 2016 tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,21% .
- Tiêu dùng xi măng cả nước năm 2016 đạt gần 59 triệu tấn, tăng 9,8% so với năm 2015, trong đó sản lượng tiêu thụ xi măng của VICEM có mức tăng trưởng cao nhất 11,2% (đạt 21,3 triệu tấn), khối lượng xi măng liên doanh tăng 7,6% (đạt 17,3 triệu tấn) và khối xi măng khác tăng 10,3% (đạt 20,3 triệu tấn). Thị phần tiêu thụ xi măng nội địa của VICEM chiếm 36,11% , cao nhất toàn ngành.

Chính sách Một VICEM kỉ cương thống nhất đoàn kết phát triển bền vững tạo điều kiện để Công ty duy trì thị phần kinh doanh than.

2. Khó khăn:

- Giá than nội địa và quốc tế tăng mạnh vào cuối năm 2016, ảnh hưởng đến tiến độ mua/bán của Công ty.
- Ngành vận tải biển tiếp tục khó khăn, gây ảnh hưởng đến việc kinh doanh của 2 tàu Comatce Sun và Comatce Star.
- Thị trường bất động sản chưa thật sự khởi sắc, nhất là đối với căn hộ có diện tích lớn ảnh hưởng không nhỏ đến công tác bán căn hộ tại dự án Nhân Chính.
- Trong thời gian đầu cung ứng than cho XM Hải Vân, XM Hạ Long, XM HT1 không có lãi hoặc lãi rất ít do XM Hạ Long mới về VICEM, XM Hải Vân công suất nhà máy nhỏ.

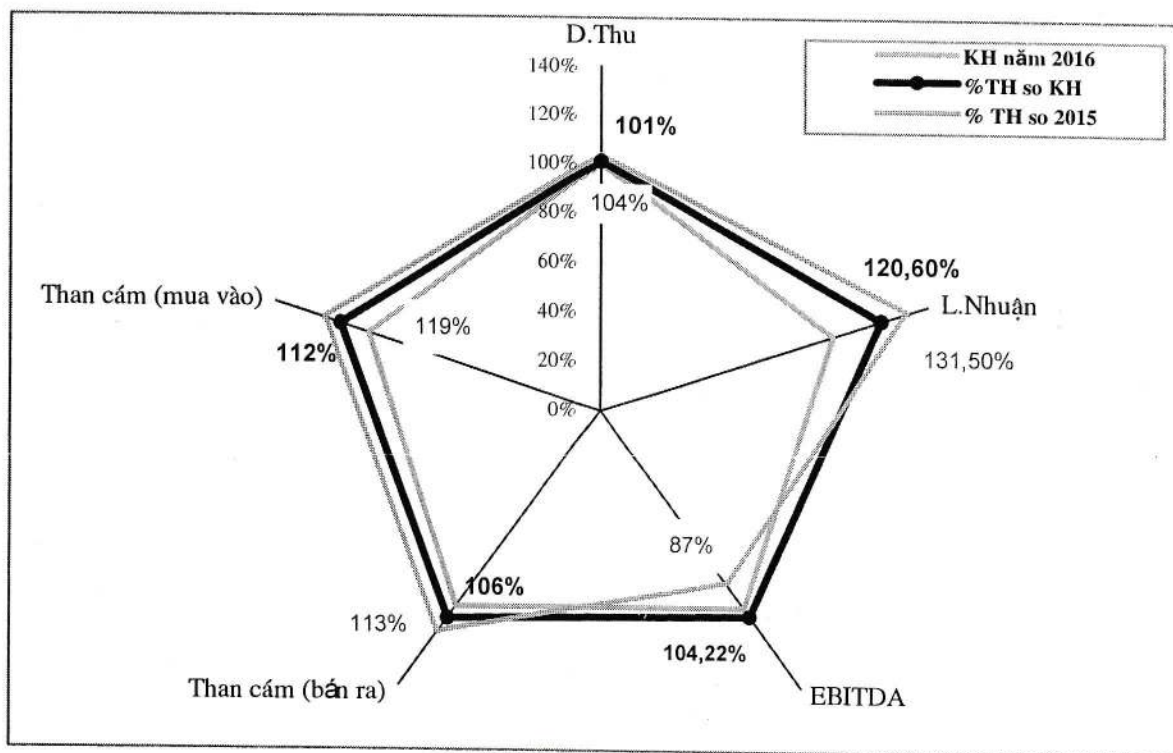
II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016 tình hình SXKD của Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu KHNS, để đạt được những kết quả như trên phải nói đến vai trò của ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty đã thực hiện chỉ đạo, điều hành công việc quyết liệt, cụ thể:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

Doanh thu cả năm đạt 3.261,06 tỷ đồng/KHNS năm 3.215,52 tỷ đồng, bằng 101%. So với cùng kỳ tăng 3%. Lợi nhuận đạt 72,06 tỷ/KHNS năm 59,747 tỷ bằng 120,6 %, so với cùng kỳ tăng 31,5%.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KHNS 2016	Thực hiện 2016	% Thực hiện 2016	So sánh cùng kỳ 2015	
						SL	%
1	Kinh doanh than						
	Mua vào	Tấn	1.500.000	1.681.037	112%	1.406.809	119%
	Bán ra	"	1.473.000	1.562.212	106%	1.378.567	113%
2	KD Vận tải biển	Tỷ đồng	58,44	46,91	80%	69,82	67%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.215,52	3.261,06	101%	3.151,85	103%
4	Lợi nhuận trước thuế	"	59,747	72,064	120,6%	54,79	131,5%
5	Nộp ngân sách	"	27,917	32,2	115%	91,36	35%
6	Ebitda	"	91,01	95,06	103%	104,22	87
7	R.O.E	%	10,99	13,36	121,5%	10,27	130%
8	R.O.A	%	3,68	3,5	95%	3,21	105%

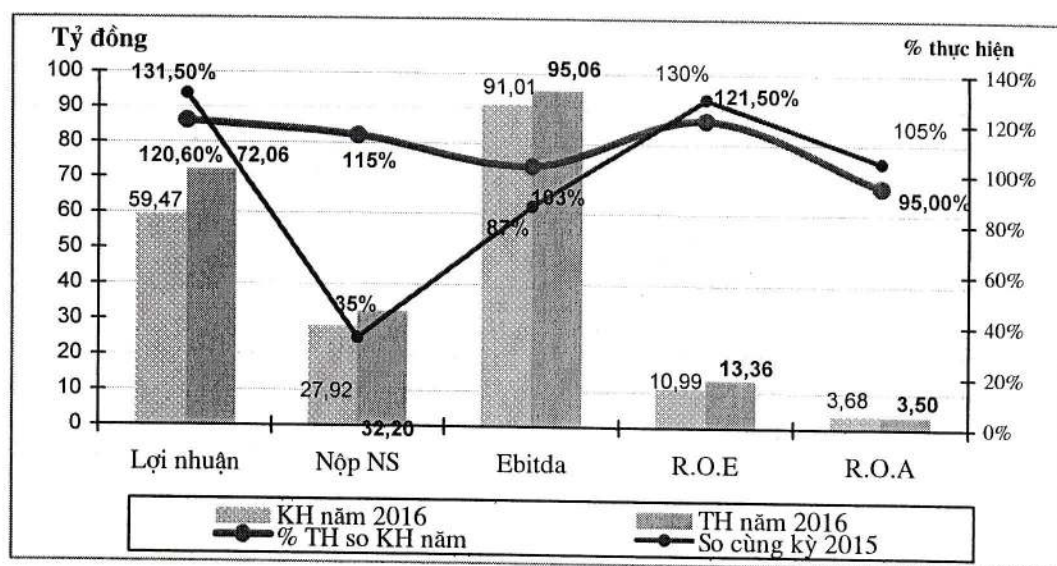


III. Đánh giá chi tiết thực hiện:

1. Thực hiện mục tiêu tài chính:

Đơn vị tính tỷ đồng

Danh mục	Doanh thu	Lợi nhuận	Nộp NS	EBITDA	Tỷ suất LN/TTS (R.O.A) %	Tỷ suất LN/VCSH (R.O.E) %
KH giao năm 2016	3.215,52	59,747	27,917	91,01	3,68	10,99
TH năm 2016	3.261,06	72,06	32,2	95,06	3,5	13,36
% thực hiện/ KH	101%	120,6%	115%	103%	95%	121,5%
So cùng kỳ 2015	103%	131,5%	35%	87%	105%	130%



Thuận lợi:

Dưới sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty, Năm 2016 đã từng bước thay đổi phương thức kinh doanh than; cơ chế về thu hồi công nợ; quản trị Công ty Các yếu tố góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cụ thể:

- Mở rộng thị trường như: Xi măng Hạ Long, và miền Trung (Xi măng Hải Vân); miền Nam (Xi măng Hà Tiên).
- Từ tháng 11/2016 Công ty đã có cơ chế thúc đẩy tiêu thụ điều chỉnh khuyến mại giảm chi phí lãi vay cho một số công ty xi măng;
- Công ty XM Hải Phòng thực hiện vượt KH 08% và XM Hải Vân vượt kế hoạch 38%;
- Đa dạng hóa về phương thức cung cấp cho các nhà máy, trên cơ sở bám sát diễn biến của thị trường và tạo ra lợi ích cho cả Công ty và các nhà máy.
- Cập nhật thông tin thị trường tăng dự trữ tồn kho trước khi TKV tăng giá;

Khó khăn:

- Từ đầu năm 2016, TKV có chính sách giảm giá vốn khuyến mại 100.000 đ/tấn cho các chủng loại than 3c.1; 4a.1, tại thời điểm này tồn kho bãi Ninh Bình hơn 100.000 tấn, đây tạo áp lực rất lớn cho Vicem VTV, trong khi đó để giữ được thị trường Viceem VTV đã phải thực hiện lộ trình giảm giá than cung cấp vào các nhà máy từ 30.000 – 50.000 đồng / tấn

- Tập quán mua bán than vẫn theo TCVN, công tác lấy mẫu, phân tích của các công ty xi măng còn nhiều điểm chưa thống nhất, nên đòi hỏi Công ty phải có lộ trình tiến đến sự phù hợp giữa mua và bán.

- Các công ty xi măng không thực hiện đúng dư nợ như cam kết trong hợp đồng đã ký, luôn ở mức dư nợ hơn 800 tỷ/cam kết ký hợp đồng 550 tỷ;

- Tuy đã mở rộng thị trường cung ứng than, nhưng chủ yếu vẫn mang tính phục vụ hỗ trợ về tài chính trên tinh thần thực hiện một Vicem kỷ cương thống nhất phát triển bền vững. Mặc dù XM Hải Vân, Hạ Long cam kết lấy than của Vicem VTV nhưng giá rất thấp.

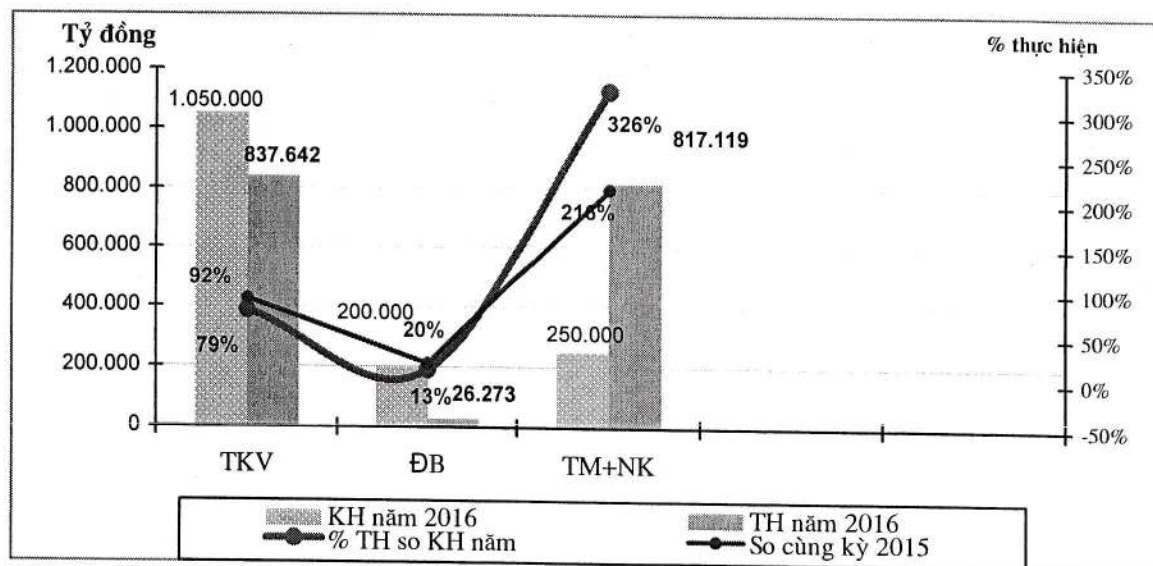
2. Kinh doanh than

2.1 Mua vào:

Chi tiết mua vào năm 2016

Danh mục	ĐVT	TKV	TCT Đông Bắc	TM +NK
KHNS 2016	Tấn	1.050.000	200.000	250.000
Thực hiện 2016	Tấn	837.642	26.275	817.119
% TH/KH	%	79%	13%	326%
Thực hiện 2015	Tấn	901.015	128.126	377.668
So cùng kỳ 2015	%	92%	20%	216%

+ Mua thương mại và than nhập khẩu thực hiện được 817.119 tấn đạt 326% KH và tăng 216% so với cùng kỳ.



+ Mua vào năm 2016 đạt 112% so với kế hoạch ngân sách, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2015:

+ TKV thực hiện được 837.642 tấn đạt 79% KH và bằng 92% so với cùng kỳ. (Trong tổng số khối lượng mua của TKV, số lượng được chiết khấu: 383.914 tấn)

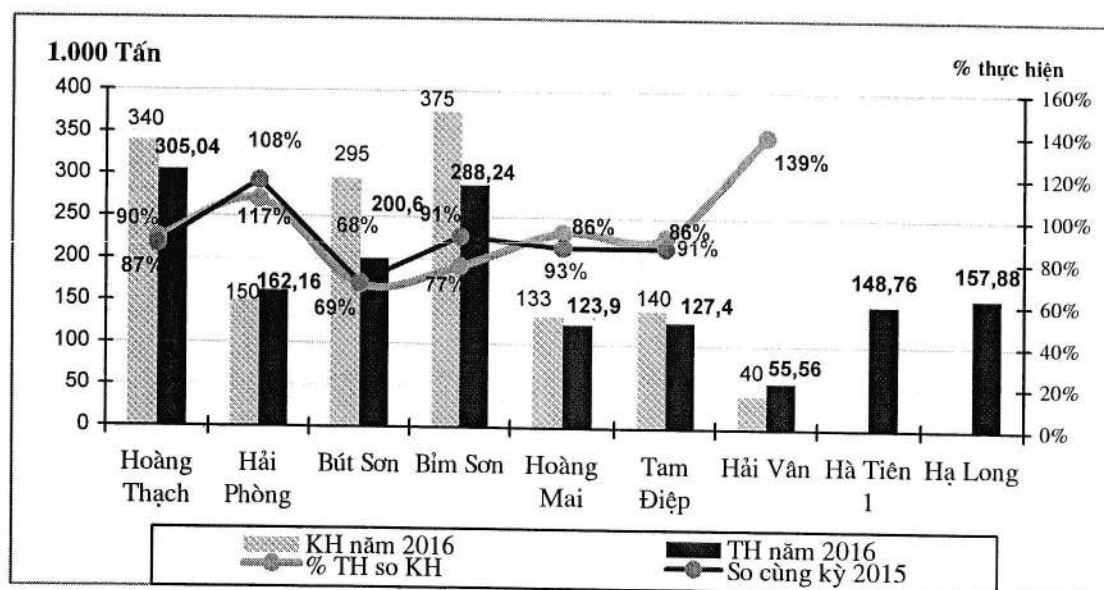
+ Tổng Đông Bắc thực hiện được 26.273 tấn đạt 13% KH và bằng 20% so với cùng kỳ.

+ Tổng các nguồn than mua vào: trong đó than nội địa chiếm 69 % và than nhập khẩu chiếm 31%.

2.2 Bán ra

Tỷ lệ bán ra năm 2016:

TT	Nội dung	KHNS năm 2016	TH năm 2016	TH năm 2015	So với KHNS (%)	So với cùng kỳ năm trước	
						Sản lượng	%
1	XM Hoàng Thạch	340.000	305.043	347.802	90%	- 42.759	-12%
2	XM Hải Phòng	150.000	162.163	138.233	108%	23.930	17%
3	XM Bút Sơn	295.000	200.629	289.668	68%	- 89.039	-31%
4	XM Bim Sơn	375.000	288.244	315.559	77%	- 27.315	-9%
5	XM Hoàng Mai	133.000	123.904	139.437	93%	- 15.533	-11%
6	XM Tam Điệp	140.000	127.400	147.868	91%	- 20.468	-14%
7	XM Hải Vân	40.000	55.561		139%	55.561	
8	XM Hạ Long		157.611			157.611	
9	XM Hà Tiên	-	141.656	-		141.656	
	Bình Phước		56.133			56.133	
	Kiên Lương		85.523			85.523	
	Tổng cộng:	1.473.000	1.562.211	1.378.567	106%	183.644	13%



- Bán ra năm 2016 đạt 106% so với KHNS, so với cùng kỳ tăng 13%. Thực hiện vượt tiến độ kế hoạch chủ yếu do Vicem VTV bổ sung cung ứng than cho XM Hạ Long, XM Hà Tiên 1, XM Hải Vân.

- Tiến độ thực hiện của XM Hoàng Thạch, Bút Sơn, Bím Sơn, Hoàng Mai, Tam Điệp đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch và hợp đồng. Cụ thể XM Hoàng Thạch hụt 10% so với kế hoạch ngân sách, XM Bút Sơn hụt 32%, XM Bím Sơn hụt 23%, XM Hoàng Mai hụt 7%, XM Tam Điệp hụt 9% so với KHNS.

- Các nhà máy cải tiến công nghệ, giảm thiểu nhiệt năng tiêu hao trong sản xuất (các nhà máy XM Hạ Long; Bím Sơn 2,3; Bút Sơn 2; Kiên Lương 2, Bình Phước đều có mức tiêu hao nhiệt lượng sản xuất clinker < 825 kcal/kg clinker).

- XM Hạ Long thực hiện đạt 89,6% so với tiến độ hợp đồng, bình quân 19.700 tấn/tháng, hụt 2.300 tấn so với công suất và hợp đồng ký kết 22.000 tấn/tháng của nhà máy do năng suất bốc xếp thấp.

2.3 Than Nhập khẩu:

Cuối năm 2015 đầu năm 2016 do thị trường than thế giới biến động, giá than trên thị trường thế giới giảm, thấp hơn giá than trong nước Công ty đã triển khai thực hiện cung cấp than nhập khẩu cho các Công ty xi măng khối lượng thực hiện 485.185 tấn chiếm 31% tổng khối lượng bán vào các nhà máy.

2.4/ Những thuận lợi và khó khăn trong công tác kinh doanh than năm 2016:

a/ Thuận lợi:

- Mở rộng được thị trường kinh doanh than (cung cấp cho Vicem HT1, Xi măng Hạ Long, Xi măng Hải Vân).

- Chủ trương mua than chế biến của các đơn vị trực thuộc TKV, Đông Bắc đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Tìm nguồn than TM, NK chất lượng ổn định, giá cả phù hợp thấp hơn giá TKV ≈ 50.000 đ/tấn đã giữ được thị phần, giảm nhập ngoài của một số công ty xi măng.

- Các đơn vị vận tải đã hợp tác với Vicem VTV nên huy động phương tiện giải phóng tàu đạt đúng tiến độ, không để xảy ra tình trạng bị phạt dôi nhậ tàu biển.

b/ Khó khăn:

- Ngành than tăng cường giải pháp chế biến than; xu hướng nhập than tăng đặt Công ty trước định hướng hòa nhập thị trường và đáp ứng yêu cầu của các nhà máy về chất lượng cũng như giá cả.

- Công tác bám sát thị trường của các phòng chức năng và chi nhánh cuối nguồn chưa sát với thực tế, tiếp nhận thông tin xử lý thông tin còn chậm dẫn đến các Công ty xi măng mua ngoài nhiều (556.000 tấn $\approx 26\%$ / tổng nhập) và tăng 29% so năm 2015; đặc biệt XM Bút Sơn mua ngoài 165.000 tấn chiếm 45%/ tổng mua, XM Hoàng Thạch 136.970 tấn chiếm 31%/tổng mua.

- Chưa có giải pháp thích hợp với các nhà máy trong giao nhận (khối lượng, chất lượng). Công tác giao nhận chưa theo kịp tình hình mới, đặc biệt là công tác giao nhận theo mớn tàu biển gây chênh lệch hàng hóa từ tàu biển xuống sà lan

- Đối với than nhập khẩu:

+ Công tác vận tải là mắt xích quan trọng trong chuỗi logistics của Công ty. Mua bán than nhập khẩu đã đặt ra yêu cầu thay đổi trong tổ chức vận tải, nhất là

áp lực về huy động phương tiện giải phóng tàu than nhập khẩu nhanh, gấp rút cả phía Nam và Bắc tránh dôi nhọt tàu, bảo quản hàng hóa...

+ Phương thức giao nhận mớn tàu biển- sà lan còn bất cập ảnh hưởng đến nhà cung cấp;

+ Tỷ lệ hao hụt trong quá trình vận tải cao, có những đơn vị vận tải không hợp tác trong quá trình thực hiện hợp đồng vận chuyển than NK;

+ Chất lượng các mỏ không đồng nhất, nguồn than nguyên khai cỡ hạt to, chỉ số nghiền thấp gây giảm năng suất máy nghiền.

+ Phương thức giữa mua và bán chưa đồng nhất theo cách tính dải nhiệt với các chủng loại than.

+ Kế hoạch nhập hàng bị ảnh hưởng do hành trình của tàu biển.

+ Công tác phối hợp thông tin chất lượng hàng hóa giữa nhà nhập khẩu và nhà sản xuất chưa phù hợp gây ảnh hưởng đến công tác phối liệu của các nhà máy.

+ Thói quen áp dụng chỉ tiêu chất lượng than nội địa của các nhà máy cũng gây khó khăn khi đàm phán về chất lượng hàng hóa.

- Đối với các khách hàng mới, Công ty cũng gặp những khó khăn:

+ Xi măng Hạ Long: Xi măng Hạ Long mới về VICEM giá bán vẫn còn thấp so thị trường trong khu vực.

+ Xi măng Hải Vân: Công ty bán than cho Hải Vân dưới giá thành để giành lấy thị trường. Trong quá trình mua bán, dư nợ của Xi măng Hải Vân luôn ở mức cao khoảng 65 tỷ/tháng. Công tác xác báo cấp hàng của Hải Vân cũng không ổn định gây khó khăn trong việc điều tiết phương tiện, tháng 11 năm 2016 Công ty đã phải cấp cứu than khẩn cấp cho xi măng Hải Vân bằng đường bộ.

+ Xi măng Hà Tiên 1: Công ty chưa có cơ sở vật chất tại Kiên Lương và Bình Phước. Phương thức mua bán than theo giải nhiệt, đây là phương thức mới chưa thực hiện ở thị trường phía Bắc.

3. Kinh doanh Vận tải biển và Đoàn vận tải:

a. Về kinh doanh vận tải biển:

Thị trường vận tải biển còn rất nhiều khó khăn, hàng hóa khan hiếm, có những chuyến thực hiện không đủ tải theo kế hoạch, ngay cả những hãng vận tải lớn trên thế giới cũng tuyên bố phá sản hay đại cơ cấu như HANJIN (Hàn Quốc) và MAERSK (Đan Mạch). Chính vì vậy, Ban Giám đốc quyết định trình HĐQT chủ trương thanh lý 02 tàu biển, tái cơ cấu đầu tư cho phương tiện sông phía Nam, chủ động phương tiện trung chuyển than cho xi măng Kiên Lương và Bình Phước.

Tiến độ dự án bán 02 tàu biển:

+ Đã được Tổng Công ty phê duyệt quyết định bán 02 tàu Biển;

+ Đã thuê tư vấn thẩm định giá trị tàu, xác định giá bán khởi điểm và dự kiến chi phí liên quan.

+ Lập, phê duyệt dự án bán tàu

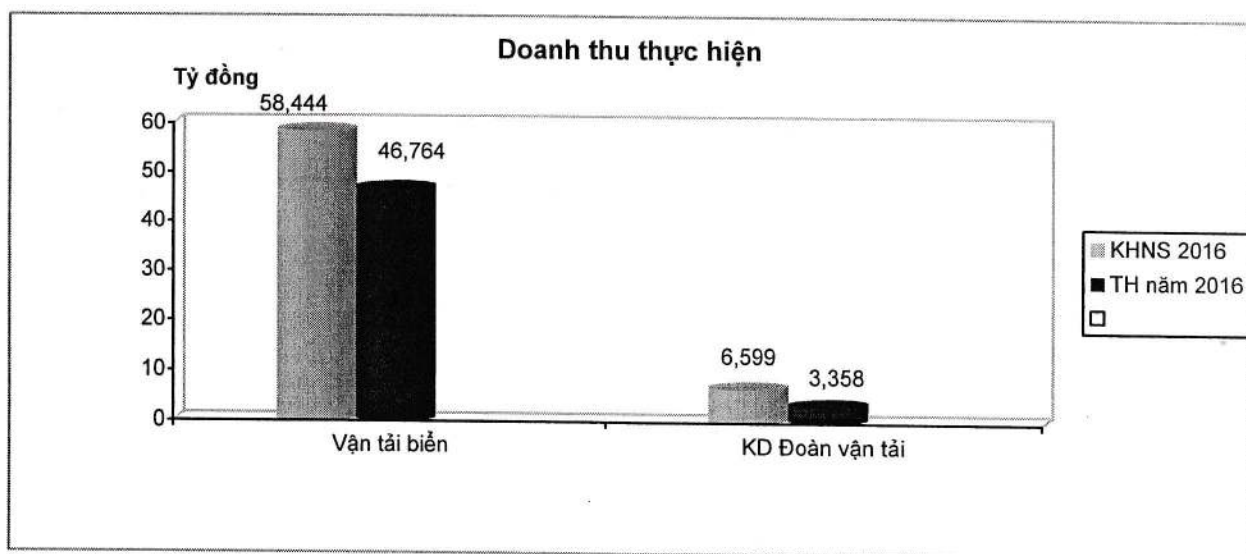
b. Kinh doanh của Đoàn vận tải:

- Thực hiện sản lượng năm 2016 thấp. Nguyên nhân do trong công tác điều hành Đoàn vận tải thiếu chủ động về sự phối hợp với các chi nhánh đầu và cuối nguồn; vòng quay phương tiện thấp; thiếu sát sao trong quản lý hành trình, tỷ lệ hao hụt trong vận tải còn cao.

- Phối hợp thông tin giữa ĐVT với các đơn vị phòng ban chưa cao dẫn đến quay vòng phương tiện thấp.

Các chỉ tiêu về kinh vận tải biển và đoàn vận tải thực hiện năm 2016

TT	Nội dung	KHNS năm 2016	TH năm 2016	TH năm 2015	So với KHNS (%)	So với cùng kỳ năm trước	
						Sản lượng	%
1	KD vận tải Biển					-	
	Sản lượng (tấn)	599.400	519.292	574.820	87%	- 55.528	-10%
	Doanh thu (tỷ đồng)	58,444	46,911	69,829	80%	- 22,918	-33%
2	KD Đoàn Vận tải					-	
	Sản lượng (tấn)	140.000	89.120	107.818	64%	- 18.698	-17%
	Doanh thu (tỷ đồng)	6,599	3,358	4,115	51%	- 0,757	-18%



4. Công tác đầu tư xây dựng:

4.1 Dự án Tòa nhà COMATCE Tower:

- Tiến độ thực hiện công việc: Đến hết năm 2016 Dự án đã hoàn thành phần thô và đang hoàn thiện nốt các hạng mục bên trong toàn nhà như:

- + Thi công hệ thống điện, cấp thoát nước....
- + Cung cấp và lắp đặt máy phát điện dự phòng.
- + Cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, thông gió tầng hầm, hệ thống PCCC, hệ thống mạng máy tính, điện thoại, truyền hình, camera...
- + Thi công vách kính, sàn gỗ, lắp đặt hệ thống thang máy..

- Ước giá trị thực hiện năm 2016 đạt 207,925 tỷ đồng/KH năm 283 tỷ đồng, đạt 73,47% KH.

- Lũy kế giá trị giải ngân thực hiện năm 2016 là 125,169 tỷ đồng/KH năm 215 tỷ đồng, đạt 58,21%.

- Thực hiện bán căn hộ:

+ Tổng số căn hộ của dự án: 100 căn.

+ Tổng số căn hộ đã ký hợp đồng bán cho khách hàng: 47 căn.

+ Tổng số tiền đã thu: 99,127 tỷ đồng.

Công ty đã tìm kiếm và ký kết thêm hợp đồng với sàn bất động sản SAVILLS để tăng cường và mở rộng khả năng bán hàng.

4.2 Dự án đầu tư đóng mới sà lan:

- + Đã lập và phê duyệt dự án với tổng giá trị dự kiến 66,423 tỷ đồng.
- + Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- + Phê duyệt, phát hành Hồ sơ mời thầu gói thầu “ Đóng mới 03 tàu tự hành trọng tải 1.665 tấn/tàu, công suất 620CV”
- + Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu chế tạo.

4.3 Công tác đầu tư khác:

- Tháng 9/2016 công ty triển khai dự án sửa chữa lớn toà nhà Công ty tại trụ sở 21B Cát Linh, đến 31/12/2016 việc sửa chữa đã hoàn thành với giá trị Hợp đồng 4,279 tỷ đồng.
- Đã và đang thực hiện lắp đặt phòng thí nghiệm tại Chi nhánh Hải Phòng và đầu tư thiết bị KCS - boom nhiệt cho chi nhánh Ninh Bình.
- Triển khai dự án đầu tư thiết bị bơm, hút xi măng rời với tổng mức đầu tư dự kiến 36 tỷ đồng.

5. Tổ chức lao động tiền lương;

- Công tác tổ chức, cán bộ, lao động - tiền lương:
 - + Quy hoạch cán bộ diện Tổng công ty quản lý và Công ty quản lý giai đoạn 2016 - 2021.
 - + Xây dựng, ban hành bộ quy chế và các quy định về công tác cán bộ của Công ty theo quy định mới của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam;
 - + Kiện toàn phần mềm quản lý văn bản đã đi hoạt động, phần mềm quản lý hàng hóa áp dụng từ tháng 01/2017
 - + Xây dựng và áp dụng thử bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc (KPI) để đánh giá, hoàn thiện và dự kiến sẽ đưa vào thực hiện chính thức trong quý I/2017.
- Năng suất lao động: Năng suất lao động bình quân năm 2016 ước đạt 577.800.000 đồng/ lao động, tăng 21% so với kế hoạch ngân sách và tăng 46% so với cùng kỳ năm 2015.
 - + Số lao động : 253 người.
 - + Tổng Quỹ lương: 39,765 tỷ đồng.
 - + Tiền lương bình quân: 12,6 triệu đồng/người/tháng.

6. Công tác khác

a. Về ban hành quy chế:

- Quy chế soạn thảo văn bản;
- Quy chế và các quy định về công tác cán bộ;
- Quy chế quản trị Công ty;
- Quy chế công bố thông tin;
- Quy chế quản lý Tài chính;
- Quy chế quản lý nợ;
- Quy chế lựa chọn nhà cung ứng than;
- Quy định quản lý việc soạn thảo, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng;
- Quy định phối hợp điều hành kinh doanh than;
- Cuối năm 2016, Công ty đã đưa vào vận hành phần mềm quản lý văn bản và phần mềm quản lý hàng hóa.

- Ban kiểm soát nội bộ đã đi vào hoạt động, kiểm tra giám sát thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, Bộ ngành... thực hiện các quy chế, quy định Công ty đã ban hành.

b. Về truyền thông và đào tạo:

Công ty đã tổ chức đào tạo khóa học logistics cho toàn thể cán bộ trưởng phó các phòng ban, Trưởng phó các chi nhánh và một số cán bộ trực tiếp của các chi nhánh;

Tổ chức hội nghị giao nhận và vận chuyển than toàn thể Trưởng phó các phòng ban, chi nhánh và cán bộ giao nhận, KCS trực tiếp,

Tổ chức lớp học Cập nhật các chính sách thuế mới cho trưởng các phòng ban, chi nhánh, các cán bộ liên quan, kế toán các chi nhánh;

Tổ chức thành công Hội nghị chi ân khách hàng vận tải.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Sản lượng sản xuất kinh doanh:

1. Kinh doanh than:

- a. Mua vào: 1.872.000 tấn, trong đó
- Than TKV và Tổng Đông Bắc: 1.326.000 tấn
 - Than thương mại và nhập khẩu: 546.000 tấn.
- (Trong đó Than TKV Quảng Ninh và Đá Bạc: 1.336.000 tấn)

b. Bán ra:

TT	Nội dung	Sản lượng
1	XM Hoàng Thạch	310,000
2	XM Hải Phòng	150,000
3	XM Bút Sơn	245,000
4	XM Bim Sơn	316,000
5	XM Hoàng Mai	117,000
6	XM Tam Điệp	140,000
7	XM Hải Vân	69,000
8	XM Hạ Long	245,000
9	XM Hà Tiên	270,000
	Tổng	1,862,000

2. Kinh doanh vận tải:

- a. Vận tải Biển: (Dự kiến khai thác hết Quý 1/2017)
- Sản lượng: 172.500 tấn
 - Doanh thu: 10,630 tỷ đồng.

b.Vận chuyển Clinker: 77.640 tấn

- Phía Bắc: 18.240 tấn.

- Phía Nam: 59.400 tấn

c.Vận doanh Đoàn vận tải:

- Sản lượng: 231.056 tấn.

- Doanh thu: 11,401 tỷ đồng.

3.Kinh doanh Xy lò cao và xuất khẩu xi măng và cung ứng xi măng rời cho miền Trung:

Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017 mới hoàn tất các thủ tục và công tác chuẩn bị thực hiện nhập khẩu Xy lò cao, xuất khẩu xi măng và đầu tư thiết bị cung ứng xi măng rời cho miền Trung.

II.Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu: 4.334,701 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: 157,160 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: 49,682 tỷ đồng.

- Ebitda: 201,085 tỷ đồng.

III.Lao động - Tiền lương năm 2017:

- Tổng số lao động: 258 người.

- Tổng quỹ lương: 40,080 tỷ đồng.

- Tiền lương bình quân: 13,349 triệu đồng/người/tháng.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức lao động, tăng cường công tác đổi mới doanh nghiệp và tổ chức nguồn nhân lực.

- Áp dụng thực hiện bộ chỉ tiêu đánh giá công việc (KPI) để đánh giá năng lực và năng suất lao động.

- Tổ chức lại nhân sự và tiến hành khoán chi phí cho Đoàn vận tải.

IV. Công tác điều hành chính trong năm 2017:

1.Công tác tài chính:

- Thực hiện lập báo cáo tài chính năm 2016 và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính.

-Lập,Phê duyệt ngân sách năm 2017.

-Tổ chức hạch toán kế toán, Lập báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, Phân tích hiệu quả kinh tế phục vụ cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

-Thu xếp vốn:

+Vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động: Với sự cố gắng nỗ lực duy trì mảng kinhdoanh chính (Than), năm 2017, VICEM VTV đã giữ vững được thị phần than có chất lượng tốt, nguồn gốc xuất sứ rõ ràng cung cấp cho các đơn vị trong VICEM; đồng thời mở rộng thị trường cung cấp thêm cho VICEM Hà Tiên, VICEM Hạ Long, VICEM Sông Thao... và chuẩn bị các điều kiện để kinh doanh Xi lò cao, kinh doanh xuất nhập khẩu Clinker nên nhu cầu vốn ngắn hạn của Công ty năm 2017 cần nhiều hơn để chủ động cho sản xuất kinh doanh. VICEM VTV đã làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để tìm kiếm các nguồn vốn vay với mức lãi suất ưu đãi (khoảng từ 5% - 6% năm) để bổ sung vốn lưu động.

+Lập phương án phát hành trái phiếu để huy động vốn trung hạn, cân đối vốn ngắn hạn, trung hạn đảm bảo an toàn về mặt tài chính.

+Vay vốn ngân hàng trung và dài hạn đáp ứng cho dự án Nhân Chính, Dự án đầu tư đóng mới các đoàn sà lan khai thác khu vực phía nam, dự án bơm hút xi măng rời.

+ Đôn đốc thu hồi công nợ để cân đối dòng tiền cho kinh doanh than, thanh toán các gói thầu của dự án Nhân Chính, Dự án đóng mới các đoàn Sà lan , dự án bơm hút xi măng rời.

2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh:

a. Kinh doanh Than:

Công ty xác định kinh doanh than là lĩnh vực cốt lõi, bám sát mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với sản lượng tiêu thụ 1.862.000 tấn:

- Cân đối cung cầu nguồn than TKV, Đông Bắc có kế hoạch mua than thương mại và nhập khẩu phù hợp với từng thời điểm;

- Cân đối nguồn cầu của các công ty xi măng để có kế hoạch mua than của TKV;

- Xây dựng nhà cung ứng vận tải cấp 1, cấp 2, cấp 3, ưu tiên nhà cung ứng vận tải lớn có uy tín, tăng cường công tác vận tải để đáp ứng vận chuyển, giải phóng tàu gấp rút trên tinh thần hợp tác và hỗ trợ, loại bỏ những phương tiện không đáp ứng đủ tiêu chuẩn lưu thông.

- Quản lý chặt chẽ hành trình từng đoàn phương tiện

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, khối lượng trong quá trình giao nhận. Hạn chế tình trạng than bị nhảy cấp, hao hụt lớn. Giám sát chặt chẽ công tác niêm phong kẹp chì.

- Quản lý chặt chẽ độ ẩm giao nhận tại cảng dỡ không vượt quá 0,5% so với cảng dỡ.

- Quản lý hàng tồn kho, quản lý kho bãi giảm tỷ lệ hao hụt.

b. Kinh doanh xỷ lò cao và xuất khẩu xi măng:

- Phương án kinh doanh phụ gia và xuất khẩu xi măng: Hoàn thiện các thủ tục cấp phép nhập khẩu Xỷ lò cao. Xây dựng phương án, đàm phán thương thảo ký hợp đồng cung ứng với các công ty xi măng. Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017 sẽ cung ứng khoảng 200.000 tấn xỷ lò cao nhập khẩu cho các công ty xi măng.

Tìm kiếm và lựa chọn đối tác nhập khẩu, lập phương án kinh doanh và hoàn tất các thủ tục thực hiện xuất khẩu xi măng.

c. Thực hiện các công tác khác:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Sửa đổi Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty sau khi được ĐHĐCĐTN năm 2017 thông qua.

- Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017 sẽ đưa vào vận hành hệ thống bơm hút xi măng rời phục vụ công tác chuyên chở xi măng rời từ phía Bắc vào các kho trung chuyển miền Trung của VICEM.

- Thực hiện thanh lý hợp đồng bán tàu biển.

- Thực hiện điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016 - 2020, trong đó lĩnh vực kinh doanh Vận tải Biển rút ra khỏi kế hoạch chiến lược của Công ty.

- Xây dựng & thực hiện kế hoạch kiểm soát & hậu kiểm 2017;

- Sửa đổi dự thảo và ban hành quy chế Kiểm soát nội bộ Công ty.

- Triển khai sửa đổi Quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2008 theo phiên bản ISO 9001 - 2015 và tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ mới.
 - Hoàn thiện và ban hành quy chế mua sắm vật tư, sửa chữa phương tiện.
 - Hoàn thiện các quy chế để vận hành hệ thống theo tư duy quản trị nhóm việc.
- Nâng cao chất lượng quản trị hệ thống, quản trị nhân sự.

V. Công tác đầu tư xây dựng:

1. Tòa nhà Comatce: Theo kế hoạch dự kiến hết quý II/2017 dự án tòa nhà Công ty hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Các gói thầu sẽ thực hiện xong trong quý II/ 2017 và tiến hành thanh lý hợp đồng trong năm 2017.

- Dự kiến giá trị thực hiện Dự án tòa nhà năm 2017: 185,893 tỷ.
- Nhu cầu vốn cho năm 2017: 306,77 tỷ đồng.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thành các hạng mục bên trong tòa nhà như: lắp đặt hệ thống thang máy, hệ thống điện nước, chống sét, thi công vách kính các loại...
- Tiếp tục mở bán sản phẩm căn hộ và sản phẩm văn phòng theo kế hoạch đã được phê duyệt. Phối hợp với sàn bất động sản đôn đốc thu tiền bán hàng.

2. Đầu tư khác:

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành dự án đóng mới sà lan theo kế hoạch.
- Triển khai và hoàn thành Dự án xây mới khu văn phòng tại chi nhánh Hoàng Thạch với tổng đầu tư dự kiến 600 triệu đồng.
- Đôn đốc tiến độ đầu tư lắp đặt thiết bị KCS - phòng thí nghiệm tại CN Hải Phòng.
- Đôn đốc hoàn thiện lắp đặt thiết bị bơm hút xi măng để sớm cung ứng xi măng rời cho miền Trung.

Trên đây là báo cáo tổng kết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng. Thay mặt lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Vật tư Vận tải Xi măng, trân trọng cảm ơn về sự quan tâm chỉ đạo Ban lãnh đạo cơ quan Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, sự hợp tác của các công ty xi măng, các đơn vị vận tải,... Công ty Cổ phần Vicem Vật tư Vận tải Xi măng hoàn thành nhiệm vụ SXKD 2016.

Trân trọng cảm ơn!



Huỳnh Trung Hiếu